

ĐỀ CƯƠNG GIỮA KÌ I
MÔN: TIN HỌC 10
NĂM HỌC 2024 - 2025.

I. TRẮC NGHIỆM.

Câu 1. Định nghĩa nào về Byte là đúng?

- A. Là một ký tự. **B. Là một đơn vị dữ liệu 8 bit.**
C. Là đơn vị đo tốc độ của máy tính. D. Là dãy 8 chữ số.

Câu 2. Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành dạng chung đó là:

- A. Văn bản. **B. Âm thanh.** C. Hình ảnh. **D. Dãy bit.**

Câu 3. Thứ tự các bước quá trình xử lý thông tin/dữ liệu bằng máy tính là:

- A. Xử lý dữ liệu → Tiếp nhận dữ liệu → Đưa ra kết quả.
B. Đưa ra kết quả → Tiếp nhận dữ liệu → Xử lý dữ liệu.
C. Tiếp nhận dữ liệu → Đưa ra kết quả → Xử lý dữ liệu.
D. Tiếp nhận dữ liệu → Xử lý dữ liệu → Đưa ra kết quả.

Câu 4. Quá trình xử lý thông tin gồm các bước nào?

- A. Tiếp nhận dữ liệu, xử lý dữ liệu, đưa ra kết quả.**
B. Tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin, đưa ra kết quả.
C. Tiếp nhận thông tin, chuyển thành dữ liệu, tính toán dữ liệu, đưa ra kết quả.
D. Cả ba đáp án đều sai.

Câu 5. Thông tin là gì?

- A. Các văn bản và số liệu. **B. Tất cả những gì mang lại cho chúng ta hiểu biết.**
C. Văn bản, hình ảnh, âm thanh. D. Hình ảnh, âm thanh.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về quan hệ giữa thông tin và dữ liệu?

- A. Dữ liệu là thông tin đã được đưa vào máy tính.
B. Thông tin là ý nghĩa của dữ liệu.
C. Thông tin và dữ liệu có tính độc lập tương đối.

C. 255.

D. 8.

Câu 14. Chọn câu **đúng** trong các câu dưới đây? (Vận dụng cao)

A. Dữ liệu là thông tin đã được đưa vào trong máy tính.

B. Dữ liệu có tính toàn vẹn .

C. Dữ liệu chỉ có thể mang một thông tin .

D. 8 bytes = 1 bit.

Câu 15. Định nghĩa nào về Byte là đúng?

A. Là một ký tự.

B. Là một đơn vị dữ liệu 8 bit.

C. Là đơn vị đo tốc độ của máy tính.

D. Là dãy 8 chữ số.

Câu 16. Thiết bị nào sau đây **không** phải là thiết bị số?



A.



B.



C.



D.

Câu 18: Biểu báo sau chứa dữ liệu dạng gì?



A. Dạng hình ảnh

B. Dạng chữ

C. Dạng hình ảnh, chữ và số

D. Dạng số

Câu 19: Em đọc thông tin dòng chữ viết trên bảng tin nhà trường. Lúc đó nội dung dòng chữ là:

A. Thông tin.

B. Dữ liệu.

C. Vừa là thông tin vừa là dữ liệu.

D. Vật mang tin.

Câu 26. Trên một thẻ nhớ có ghi dung lượng 16GB. Mỗi bức ảnh Lan chụp bằng máy ảnh có dung lượng khoảng 12MB. Lan đang thắc mắc liệu thẻ nhớ có thể chứa tối đa bao nhiêu bức ảnh?

A. Khoảng dưới 1300 bức ảnh

B. Khoảng 1420 bức ảnh

C. Khoảng 1356 bức ảnh

D. Khoảng 1365 bức ảnh

Bài 2: Vai trò của thiết bị thông minh và tin học đối với xã hội

Câu 1. Chọn nhóm từ thích hợp điền vào đoạn sau: Ngành tin học gắn liền với..... vàmáy tính điện tử.

A. Tiêu thụ, sự phát triển.

B. Sự phát triển, tiêu thụ.

C. Sử dụng, tiêu thụ.

D. Sự phát triển, sử dụng.

Câu 2. Loại công cụ nào gắn liền với nền văn minh thông tin?

A. Máy phát điện.

B. Máy tính điện tử.

C. Đồng hồ.

D. Động cơ hơi nước.

Câu 3. Trong những tình huống nào sau đây, máy tính thực thi công việc tốt hơn con người? **Thông hiểu**

A. Khi dịch một tài liệu.

B. Khi thực hiện một phép toán phức tạp.

C. Khi chuẩn đoán bệnh.

D. Khi phân tích tâm lí một con người.

Câu 4. Phát biểu nào dưới đây về khả năng của máy tính là phù hợp nhất? **Thông hiểu**

A. Lập trình và soạn thảo văn bản.

B. Công cụ xử lí thông tin.

C. Giải trí.

D. Tất cả phương án trên.

Câu 5. Máy tính trở thành công cụ lao động không thể thiếu được trong xã hội hiện đại vì:

- A. Máy tính tính toán cực kì nhanh và chính xác.
- B. Máy tính là công cụ soạn thảo văn bản và cho ta truy cập vào Internet để tìm kiếm thông tin.
- C. Máy tính giúp cho con người giải tất cả các bài toán khó.
- D. Máy tính cho ta khả năng lưu trữ và xử lý thông tin.**

Câu 6. Theo em, hạn chế lớn nhất của máy tính hiện nay là gì?

- A. Khả năng lưu trữ còn thấp so với nhu cầu.
- B. Giá thành vẫn còn đắt so với đời sống hiện nay.
- C. Kết nối mạng internet còn chậm.
- D. Không có khả năng tư duy toàn diện như con người.**

Câu 7. Thiết bị nào dưới đây là thiết bị thông minh:

- A. Đồng hồ kết nối với điện thoại qua Bluetooth.**
- B. Cân.
- C. Ổ cắm.
- D. Khóa đa năng.

Câu 8. Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị thông minh?

- A. Đồng hồ vạn niên.**
- B. Điện thoại Iphone 14.
- C. Đồng hồ kết nối điện thoại.
- D. Camera có kết nối wifi.

Câu 9. Phát biểu nào đúng?

- A. IoT là mạng kết nối các thiết bị thông minh thông qua mạng Internet nhằm thu thập dữ liệu trên phạm vi toàn cầu.
- B. IoT là mạng của các thiết bị thông minh nhằm thu thập và xử lý dữ liệu tự động.

C. IoT là mạng của các thiết bị tiếp nhận tín hiệu.

D. IoT là mạng của các máy tính, nhằm trao đổi dữ liệu với nhau.

Câu 10. Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị thông minh?

A. Đồng hồ vạn niên

B. Điện thoại Iphone 14

C. Đồng hồ kết nối điện thoại

D. Camera có kết nối wifi

Câu 11. Trong các thiết bị dưới đây, thiết bị nào **không** phải là thiết bị số?

A. Thẻ nhớ.

B. Bộ thu phát wifi.

C. Máy tính xách tay.

D. Đĩa hát.

Câu 12. Quá trình xử lý thông tin/dữ liệu bằng máy tính gồm mấy bước?

A. 3.

B. 4.

C. 5.

D. 6.

Câu 13. Cuộc cách mạng công nghiệp nào đã đánh dấu máy tính hỗ trợ con người trong hoạt động trí tuệ và tin học làm thay đổi cuộc sống?

A. CMCN lần thứ nhất.

B. CMCN lần thứ hai.

C. CMCN lần thứ ba.

D. CMCN lần thứ tư.

Câu 15. Về cơ bản điện thoại thông minh có giao diện và cách thức sử dụng tương tự như thiết bị nào?

A. Máy tính để bàn

B. Laptop

C. Máy tính bảng

D. Điện thoại thường

Câu 16. Thiết bị số là:

A. thiết bị có thể thực hiện được các phép tính số học.

B. thiết bị có thể xử lí thông tin.

C. máy tính điện tử.

D. thiết bị lưu trữ, truyền và xử lí dữ liệu số.

Câu 17. Em hãy chọn phương án **sai**.

A. Thiết bị thông minh là thiết bị số.

B. Thiết bị số là thiết bị thông minh.

C. Thiết bị thông minh có thể làm việc một cách tự chủ.

D. Thiết bị thông minh có thể tương tác với người sử dụng hay các thiết bị thông minh khác.

Câu 19. Trong cuộc cách mạng công nghệ nào, hệ thống IoT và các hệ thống kết hợp thực - ảo trở nên phổ biến?

A. CMCN lần thứ nhất.

B. CMCN lần thứ hai.

C. CMCN lần thứ ba.

D. CMCN lần thứ tư.

Câu 20. Thiết bị nào dưới đây **không** phải là thiết bị thông minh ?

A. Đồng hồ kết nối với điện thoại qua Bluetooth.

B. Robot quét nhà.

C. Flycam.

D. Máy hút bụi

Câu 21. Điện thoại thông minh khác với điện thoại thường ở điểm nào?

A. Có thể kết nối Internet.

B. Có thể nhắn tin, gọi điện.

C. Có danh bạ.

D. Có hệ điều hành và có thể chạy được một số ứng dụng.

Câu 25. Điện thoại thông minh được kết nối với Internet bằng cách nào?

A. Kết nối gián tiếp qua wifi

B. Qua dịch vụ 3G, 4G, 5G

C. Qua cổng USB

D. Cả A và B đều đúng.

Bài 8: Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại

Câu 1. Trường hợp nào **không** thích hợp để sử dụng mạng LAN?

A. Tòa nhà

B. Cơ quan

C. Nhà riêng

D. Quận/huyện

Câu 2. Bộ định tuyến (Router) có thể có mấy cổng mạng?

A. 4.

B. 5.

C. 7.

D. Vô số.

Câu 3. Phạm vi sử dụng của internet là?

A. Chỉ trong gia đình.

B. Chỉ trong cơ quan.

C. Chỉ ở trên máy tính và điện thoại.

D. Toàn cầu.

Câu 4: Mạng nào sau đây có bán kính lớn nhất?

A. Mạng LAN.

B. Mạng Internet.

C. Mạng WAN.

D. Mạng MAN.

Câu 5. Điện thoại thông minh được kết nối internet bằng cách nào?

A. Qua dịch vụ 3G, 4G, 5G.

B. Kết nối gián tiếp qua wifi.

C. Cả A và B.

D. Không thể kết nối.

Câu 6. Theo phạm vi địa lí, mạng máy tính chia thành mấy loại?

A. 3.

B. 4.

C. 2.

D. 5.

Câu 7. Mạng cục bộ viết tắt là gì?

- A. LAN.**
- B. WAN.**
- C. ITN.**
- D. I_oT.**

Câu 8. Mạng diện rộng viết tắt là gì?

- A. LAN.**
- B. WAN.**
- C. ITN.**
- D. I_oT.**

Câu 9. Mạng LAN có phạm vi địa lí.... mạng WAN.

- A. Lớn hơn.**
- B. Bé hơn.**
- C. Bằng.**
- D. Bằng hoặc lớn hơn.**

Câu 10. Các LAN có thể kết nối với nhau thông qua thiết bị nào?

- A. Switch.**
- B. HUB.**
- C. Router.**
- D. Không có.**

Câu 11. Internet có lợi ích đối với các hoạt động nào sau đây?

- A. Giải trí.**
- B. Bảo vệ sức khỏe.**
- C. Học tập, làm việc, giao tiếp.**
- D. Cả 3 ý trên.**

Câu 12. Phần mềm có thể chia thành mấy nhóm?

- A. 3.**
- B. 2.**

C. 4.

D. 5.

Phần mềm có thể chia thành 2 nhóm: ứng dụng và nền tảng.

Câu 13. Phần mềm tạo lớp học ảo Zoom là phần mềm gì?

A. Phần mềm ứng dụng.

B. Phần mềm nền tảng.

C. Cả A và B.

D. Không là phần mềm gì cả.

Câu 14. Trong thực tế, IoT có thể ứng dụng trong lĩnh vực nào?

A. Smart home.

B. Smart car.

C. Smart watch

D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 15. Lưu trữ thông tin trên Internet qua Google drive là thuê phần :

A. Ứng dụng.

B. Cứng.

C. Mềm.

D. Dịch vụ.

Câu 16. Việc chia sẻ tài nguyên mạng theo nhu cầu qua internet miễn phí hoặc trả phí theo hạn mức sử dụng được gọi là

A. Thuê phần cứng.

B. Thuê ứng dụng.

C. Thuê phần mềm.

D. Dịch vụ điện toán đám mây.

Câu 17. Dịch vụ lưu trữ đám mây của Microsoft là gì?

A. Mediafire.

B. Google Driver.

C. OneDriver.

D. Cả 3 đáp án đều đúng.

Câu 18. Phát biểu nào dưới đây là đúng?

A. Mạng LAN là mạng mà các máy tính được kết nối trực tiếp với nhau qua cáp truyền tín hiệu.

B. Mạng LAN là mạng kết nối các máy tính trong một quy mô địa lí nhỏ.

C. Các máy tính trong mạng LAN cần được đặt trong một phòng.

D. Mạng LAN là mạng mà các máy tính được kết nối qua cùng một bộ thu phát wifi.

Câu 19. Trong điện toán đám mây, IaaS có nghĩa là gì?

A. Cơ sở hạ tầng như là dịch vụ

B. Nền tảng như là dịch vụ

C. Phần mềm như là dịch vụ

D. Giao tiếp như là dịch vụ

Câu 20. Trong các thiết bị sau đây, thiết bị nào **không** phải là thiết bị mạng?

A. Vĩ mạng

B. Hub

C. Môdem

D. Webcam

Câu 21. Phạm vi sử dụng của internet là?

A. Chỉ trong gia đình.

B. Chỉ trong cơ quan.

C. Chỉ ở trên máy tính và điện thoại.

D. Toàn cầu.

Câu 26. Các LAN có thể kết nối với nhau thông qua thiết bị nào?

A. Switch.

B. HUB.

C. Router.

D. Không có.

Câu 27. Phát biểu nào đúng?

A. Bất cứ dịch vụ trực tuyến nào (dịch vụ tương tác qua Internet) đều là dịch vụ đám mây.

B. Báo điện tử đăng tin tức hàng ngày là dịch vụ đám mây.

C. Nhắn tin ngắn trên điện thoại (SMS) là sử dụng dịch vụ đám mây.

D. Web-mail (thư điện tử trên giao diện web) là dịch vụ đám mây.

Câu 28. SaaS, PaaS và IaaS là các loại dịch vụ chủ yếu của:

A. việc cho thuê phần mềm ứng dụng

B. việc cho thuê nền tảng

C. điện toán đám mây

D. việc cho thuê hạ tầng

Câu 29. Trong điện toán đám mây, SaaS có nghĩa là gì?

A. Cơ sở hạ tầng như là dịch vụ

B. Nền tảng như là dịch vụ

C. Phần mềm như là dịch vụ

D. Giao tiếp như là dịch vụ

Câu 30. Dịch vụ lưu trữ đám mây của Microsoft là gì?

- A. Mediafire.
- B. Google Driver.
- C. OneDriver.
- D. Dropbox

Bài 9: An toàn trong không gian mạng

Câu 1. Khi truy cập mạng, mọi người có thể bị kẻ xấu lợi dụng, ăn cắp thông tin hay không?

- A. Có.
- B. Không.
- C. Tùy trường hợp.
- D. Không thể.

Câu 2. Biện pháp nào bảo vệ thông tin cá nhân *không* đúng khi truy cập mạng?

- A. Không ghi chép thông tin cá nhân ở nơi người khác có thể đọc.
- B. Giữ máy tính không nhiễm phần mềm gián điệp.
- C. Cảnh trọng khi truy cập mạng qua wifi công cộng.
- D. Đăng tải tất cả thông tin cá nhân lên mạng cho mọi người cùng biết.

Câu 3. Biện pháp nào sau đây **không** phòng chống hành vi bắt nạt trên mạng?

- A. Không kết bạn dễ dãi trên mạng.
- B. Không trả lời thư từ với kẻ bắt nạt trên diễn đàn.
- C. Chia sẻ với bố mẹ, thầy cô.
- D. Không kết bạn với bạn bè thân thiết.

Câu 4. Theo cơ chế lây nhiễm, có mấy loại phần mềm độc hại?

- A. 3.
- B. 2.

C. 4.

D. 5.

virus và worm.

Câu 5. Tác động của virus đối với người dùng và máy tính?

A. Gây khó chịu với người dùng.

B. Làm hỏng phần mềm khác trong máy.

C. Xóa dữ liệu, làm tê liệt máy tính.

D. Cả A, B, C.

Câu 6. Trojan gọi là gì?

A. Phần mềm độc.

B. Mã độc.

C. Ứng dụng độc.

D. Phần mềm nội gián.

Câu 7. Trojan còn có tên gọi khác là?

A. Spyware.

B. Virus.

C. Worm.

D. Sâu Melissa.

Câu 8. Trojan còn có tên gọi khác là?

A. Backdoor.

B. Virus.

C. Worm.

D. Sâu WannaCry.

Câu 9. Phần mềm độc hại viết ra có tác dụng gì?

A. Dùng để hỗ trợ các ứng dụng.

B. Dùng với ý đồ xấu, gây ra tác động không mong muốn.

C. Cải thiện khả năng xử lý của máy tính.

D. Cả 3 ý trên.

Câu 10. Phần mềm chống virus Window Defender được tích hợp trên hệ điều hành nào?

A. MS-DOS.

B. Window XP.

C. Window 7.

D. Window 10, 11.

Câu 11. Trojan là một phương thức tấn công kiểu:

A. Can thiệp trực tiếp vào máy nạn nhân để lấy các thông tin quan trọng

B. Đánh cắp dữ liệu của nạn nhân truyền trên mạng

C. Tấn công làm tê liệt hệ thống mạng của nạn nhân

D. Điều khiển máy tính nạn nhân từ xa thông qua phần mềm cài sẵn trong máy nạn nhân.

Câu 12. Thiết lập lựa chọn và quét virus với Window Defender gồm mấy bước?

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

Hướng dẫn giải thích đáp án: Đáp án đúng là: B

Thiết lập lựa chọn và quét virus với Window Defender gồm 3 bước.

- Bước 1: Mở Windows Defender.

- Bước 2: Bạn chọn mục “Virus & threat protection”.

- Bước 3: Bạn chọn “Quick scan” để tiến hành quét virus máy tính.

Câu 13. Có mấy kiểu quét trong Window Defender?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Hướng dẫn giải thích đáp án: Đáp án đúng là: **D**

Có 4 kiểu quét trong Window Defender.

- Quick scan
- Full scan
- Custom scan
- Microsoft denfender offline scan.

Câu 14. Dựa vào hiểu biết của bản thân, đâu không là phần mềm chống phần mềm độc hại?

A. Ubuntu.

B. BKAV.

C. Kapersky.

D. Antivirus.

Hướng dẫn giải thích đáp án: Đáp án đúng là: **A**

Ubuntu là một hệ điều hành giống windows không phải là phần mềm chống phần mềm độc hại

Câu 15. Bạn A khi mở máy tính tại 1 quán nét có phát hiện 1 tài khoản facebook chưa đăng thoát. Bạn A vào sử dụng tài toàn đó, cụ thể nhắn tin vay tiền 1 vài người bạn trong nhóm.

Hành vi bạn A có vi phạm sử dụng thông tin trên mạng không?

A. Bạn A không vi phạm.

B. Bạn A vi phạm.

C. Chủ quán nét vi phạm.

D. Không ai phải chịu trách nhiệm.

Câu 16. Phần mềm độc hại là phần mềm như thế nào?

A. Viết ra với ý đồ xấu, gây ra các tác động không mong muốn.

B. Phần mềm ứng dụng được chia sẻ trên mạng.

C. Phần mềm hệ thống chia sẻ trên mạng.

D. Các trò chơi điện tử trên mạng.

Câu 17. Điều nào sau đây là không đúng khi nói về cơ chế phát tán của worm?

A. Lợi dụng lỗ hổng bảo mật của hệ điều hành.

B. Lừa người sử dụng tải phần mềm.

C. Gắn mình vào một tệp khác để khi tệp đó được sử dụng thì phát tán.

D. Chủ động phát tán qua thư điện tử và tin nhắn, lợi dụng sự bất cẩn của người dùng.

Câu 18. Hành vi nào là hành vi xấu khi giao tiếp trên mạng?

A. Đưa thông tin sai lệch lên mạng.

B. Gửi thư rác, tin rác.

C. Vi phạm bản quyền khi sử dụng dữ liệu.

D. Cả 3 ý trên.

Câu 19. Hành vi nào sau đây không là hành vi vi phạm pháp luật về chia sẻ thông tin?

A. Chia sẻ tin tức của trang báo Lao Động lên trang cá nhân Facebook.

B. Chia sẻ văn hoá phẩm đồi trụy trên mạng.

C. Đăng tin sai sự thật về người khác lên Zalo.

D. Phát tán video độc hại lên mạng.

Câu 20: Hành vi nào sau đây KHÔNG vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng mạng?

A. Đưa thông tin không phù hợp lên mạng.

B. Mua bản quyền phần mềm.

C. Bắt nạt qua mạng.

D. Ứng xử thiếu văn hóa.

Câu 21: Để bảo vệ dữ liệu trên máy tính an toàn khi sử dụng Internet, em **không nên** làm gì?

A. Cài phần mềm diệt virus.

B. Thường xuyên cập nhật hệ điều hành.

C. Mở các tệp đính kèm từ mail của người lạ gửi đến.

D. Bật chức năng tường lửa của máy tính.

Câu 22: Những tờ tiền giấy có thể bị bẩn, bị rách hoặc bị làm giả. Ứng dụng nào sau đây của Internet giúp khắc phục những hạn chế đó?

A. E-Payment

B. Mạng xã hội

C. E-Government

D. E-Laerning

Câu 23: Một mật khẩu mạnh cần có những thành phần nào?

A. Các chữ số và chữ cái thường.

B. Các chữ cái thường và chữ cái viết hoa.

D. Các chữ cái hoa, kí tự đặc biệt và chữ số.

D. Chữ hoa, chữ thường, chữ số và ký tự đặc biệt.

Câu 24: Vấn đề tiêu cực nào sau đây có thể nảy sinh khi tham gia các hoạt động trên mạng Internet?

A. Đăng tải thông tin cần thiết.

B. Gửi thư điện tử.

C. Bắt nạt qua mạng.

D. Tham gia khóa học trực tuyến.

Câu 25: Trong các hành vi sau, hành vi nào vi phạm bản quyền?

- A. Tải một bản nhạc miễn phí để nghe.
- B. Thay đổi mật khẩu cho thư điện tử cá nhân.
- C. Không mua quyền sử dụng phần mềm đối với các phần mềm phải trả tiền.**
- D. Sử dụng một phần mềm diệt virus đã mua bản quyền.

Câu 26 (TH D.1): Theo em biện pháp nào không giúp chia sẻ thông tin một cách an toàn trong môi trường số?

- A. Không tùy tiện tiết lộ thông tin cá nhân của bản thân hay của người khác trên mạng xã hội.
- B. Đặt và sử dụng mật khẩu mạnh cho các tài khoản mạng.
- C. Thay đổi mật khẩu các tài khoản mạng sau một thời gian sử dụng.
- D. Tin tưởng hoàn toàn các địa chỉ bắt đầu bằng <https://>...

Câu 27. Đây là phần mềm độc hại?

- A. Worm, Adware, Virus.**
- B. Photosop.
- C. BKAV.
- D. Word.

Câu 28. Điều nào sau đây **sai** khi nói về các đặc điểm của virus?

- A. Virus là các chương trình gây nhiễu hoặc phá hoại.
- B. Virus có khả năng tự nhân bản để lây lan.
- C. Virus không phải là một chương trình hoàn chỉnh.
- D. Virus chỉ hoạt động trên hệ điều hành Windows.

Câu 29. Điều nào sau đây **sai** khi nói về trojan?

- A. Trojan nhằm mục đích chiếm đoạt quyền và chiếm đoạt thông tin.
- B. Trojan cần đến cơ chế lây lan khi muốn khống chế một số lượng lớn các máy tính.
- C. Trojan là virus.**
- D. Rootkit là một loại hình trojan.

Câu 30. Thả m họa a Sâu WannaCry tố ng tiề n bằ ng cách mã hóa toàn bộ thông tin có trên đĩa cứng và đòi tiề n chuộ c mới i cho ph ã n mề m hóa giả i điể n ra vào năm nào? **Bài 11: Ứng dụng trên môi trường số. Nghĩa vụ tôn trọng bản quyền**

Câu 1. Đạo đức là gì?

- A. Hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội mà con người phải tự giác thực hiện phù hợp với lợi ích cộng đồng, xã hội.**
- B. Hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội mà con người không bắt buộc phải thực hiện phù hợp với lợi ích cộng đồng, xã hội.
- C. Hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội.
- D. Cả 3 ý trên.

Câu 2. Hành vi nào xấu khi giao tiếp trên mạng?

- A. Đưa thông tin sai lệch lên mạng.
- B. Gửi thư rác, tin rác.
- C. Vi phạm bản quyền khi sử dụng dữ liệu.
- D. Cả 3 ý trên.**

Câu 3. Đưa thông tin **không** phù hợp lên mạng có thể bị coi là vi phạm gì?

- A. Vi phạm pháp luật.
- B. Vi phạm đạo đức.

C. Tùy theo nội dung và hậu quả.

D. Không vi phạm.

Câu 4. Công bố thông tin cá nhân hay tổ chức mà **không** được phép là loại hành vi vi phạm gì?

A. Vi phạm đạo đức.

B. Vi phạm pháp luật.

C. Vi phạm đạo đức, pháp luật.

D. Không vi phạm.

Câu 5. Vấn đề tiêu cực có thể nảy sinh khi tham gia hoạt động nào trên mạng?

A. Tranh luận trên facebook.

B. Gửi thư điện tử.

C. Đăng bài viết, ảnh không đúng về cá nhân khác.

D. Cả 3 ý trên.

Câu 6. Luật An ninh mạng được Quốc hội Việt Nam ban hành vào năm nào?

A. 1998.

B. 2008.

C. 2018.

D. 2017.

Câu 7. Hành vi nào sau đây **không** là hành vi vi phạm pháp luật về chia sẻ thông tin?

A. Chia sẻ tin tức của trang báo Lao Động lên trang cá nhân Facebook.

B. Chia sẻ văn hoá phẩm đồi trụy trên mạng.

C. Đăng tin sai sự thật về người khác lên Zalo.

D. Phát tán video độc hại lên mạng.

Câu 8. Quyền tác giả là gì?

A. Quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

B. Quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm mình không sáng tạo ra hoặc không sở hữu.

C. Quyền của tất cả mọi người đối với tác phẩm mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

D. Không có quyền tác giả.

Câu 9. Ngày 25 tháng 6 năm 2019, Quốc hội Việt Nam ban hành Luật gì quy định quyền tác giả đối với tác phẩm?

A. Luật tác giả.

B. Luật sở hữu.

C. Luật sở hữu trí tuệ.

D. Luật trí tuệ.

Câu 10. Luật Sở hữu trí tuệ bao gồm quyền thân nhân và quyền nào sau đây?

A. Sở hữu.

B. Trí tuệ.

C. Tài sản.

D. Giá trị.

Câu 11. Hoạt động nào dưới đây vi phạm bản quyền?

A. Mạo danh tác giả.

B. Sửa chữa, chuyển thể phần mềm mà không được phép của tác giả.

C. Sử dụng phần mềm lậu.

D. Cả 3 ý trên.

Câu 12. Trong tin học, mua phần mềm ... mua quyền sử dụng. Chọn từ còn thiếu trong câu trên?

A. Giống.

B. Khác.

C. Phân biệt.

D. Là cách.

Câu 13. Khi đưa tin lên mạng xã hội, đáp ứng các yêu cầu về an ninh mạng. Yêu cầu nào trái với quy định an ninh mạng:

A. Chính xác.

B. Tính riêng tư.

C. Thích thì đăng thông tin của người khác.

D. Phù hợp với văn hoá.

Câu 14. Mua quyền sử dụng cho một máy tính, sau đó cài đặt cho máy thứ hai là hành vi vi phạm gì?

A. Vi phạm đạo đức.

B. Vi phạm pháp luật.

C. Vi phạm bản quyền.

D. Không vi phạm gì.

Câu 15. Chỉ mua quyền sử dụng thì người mua có thể làm gì đối với sản phẩm?

A. Chỉ sử dụng.

B. Kinh doanh.

C. Bán.

D. Không thể tác động gì.

Câu 16. Nếu đăng trên mạng xã hội video quay hình ảnh về người khác mà chưa xin phép thì hành vi này là:

A. Vi phạm pháp luật.

B. Vi phạm đạo đức.

C. Tùy theo mức độ, có thể vi phạm đạo đức hay pháp luật.

D. Không vi phạm gì.

Câu 17. Hành vi đăng trên mạng xã hội hình ảnh của một người bạn mà không hỏi ý kiến của người bạn đó thì đó là hành vi:

A. Vi phạm pháp luật.

- B. Vi phạm đạo đức.
- C. Không vi phạm gì.
- D. Vi phạm thuần phong mỹ tục của Việt Nam.

Câu 18. Nếu đăng trên mạng xã hội nhận xét có tính xúc phạm đến một người khác thì hành vi này là:

- A. Vi phạm pháp luật.
- B. Vi phạm đạo đức.
- C. Tùy mức độ, có thể vi phạm đạo đức hay pháp luật.
- D. Không vi phạm gì.

A. 2001.

B. 2017.

C. 1999.

D. 2019.

Câu 31. Thảm họa sâu Code red tấn công và không cho phép DoS truy cập vào những địa chỉ IP nhất định vào năm nào?

A. 2001.

B. 2017.

C. 1999.

D. 2019.

II. Tự luận

Câu 1: Thiết bị số là gì? Thiết bị số có các ưu điểm gì?

Câu 2: Thiết bị thông minh là gì? Thiết bị thông minh hoạt động như thế nào? Đóng vai trò gì trong hệ thống I_oT.

Câu 3: Nêu vai trò của Internet (chỉ cần học mục đóng khung đỏ) trang 40 sgk.

Câu 4: Kết nối vạn vật là gì? (chỉ cần học mục đóng khung đỏ) trang 43 sgk.

Câu 5: Nêu các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân? Nêu các biện pháp phòng chống hành vi bắt nạt

Câu 6: Em hiểu gì về virus, trojan, worm và cơ chế hoạt động của chúng?